

TẠO ĐỘT PHÁ TRONG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW

TS QUÁCH THỊ MINH PHƯỢNG

Học viện Chính trị khu vực II

1. Với vai trò quan trọng của khoa học, công nghệ đối với sự phát triển của mỗi quốc gia, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số. Ngay từ những năm 90, tại Nghị quyết số 02-NQ/HNTW ngày 24-12-1996 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII) đã xác định: “Cùng với giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực phát triển kinh tế - xã hội, là điều kiện cần thiết để giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội...”. Sau nhiều kỳ Đại hội của Đảng, tới Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng có đánh giá: “Mô hình tăng trưởng chưa dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, tính tự chủ của nền kinh tế còn thấp, vẫn còn phụ thuộc vào bên ngoài”¹. Đất nước đang đứng trước thời khắc bước vào kỷ nguyên mới phát triển giàu mạnh, hùng cường - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Chính vì vậy, Bộ Chính trị đã lần đầu tiên ban hành Nghị quyết riêng điều chỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đó là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Với những quan điểm chỉ đạo, mục tiêu cụ thể đặt ra, Nghị quyết đã xác định nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm hiện thực hóa các mục tiêu trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Trước khi ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đặc biệt là từ khi đổi mới đến nay. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986), Đảng đã đặt ra yêu cầu khoa học, kỹ thuật thực sự trở thành động lực to lớn, đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Có thể nói Đại hội đầu tiên đánh dấu thời kỳ đổi mới đất nước đã sớm xác định khoa học là động lực to lớn cho sự phát triển kinh tế. Tiếp nối quan điểm đó, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII (năm 1991) đã xác định khoa học, công nghệ đóng vai trò then chốt trong phát triển lực lượng sản xuất. Thuật ngữ khoa học, công nghệ sử dụng thay cho thuật ngữ khoa học, kỹ thuật và xác định đóng “vai trò then chốt” cho sự phát triển đất nước. Bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (năm 1996) coi khoa học, công nghệ là động lực của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cũng giai đoạn này, lần đầu tiên vấn đề phát triển khoa học, công nghệ được luật hóa trong văn bản của nhà nước. Đó là Luật Khoa học, công nghệ năm 2000 được Quốc hội ban hành, tạo hành lang pháp lý quan trọng, thể chế hóa những quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ, đóng góp vào sự phát triển của đất nước. Hiện thực hóa thành hành vi của những chủ thể: chủ thể quản lý, chủ thể thực hiện, chủ thể thụ hưởng... thông qua hệ thống các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành. Đại hội Đại biểu toàn

quốc lần thứ IX (năm 2001), trên cơ sở kế thừa quan điểm được khẳng định tại Nghị quyết số 02-NQ/HNTW ngày 24-12-1996 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII) nêu trên, Đảng đã thống nhất coi khoa học, công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X (năm 2006) lần đầu tiên đề cập đến vấn đề kinh tế tri thức và nhấn mạnh vai trò động lực của khoa học, công nghệ trong phát triển kinh tế tri thức. Năm 2011, kỳ Đại hội đã bổ sung, phát triển Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991. Cùng với chủ trương tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, Đại hội đã khẳng định khoa học, công nghệ giữ vai trò là động lực đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đồng thời xác định, phát triển khoa học, công nghệ gắn với kinh tế tri thức. Các kỳ đại hội tiếp theo từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII (năm 2016), Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (năm 2021), đều đặt ra yêu cầu phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, làm cho khoa học, công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại. Đặc biệt Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đề ra chủ trương: “Thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, phát triển các ngành, lĩnh vực, các doanh nghiệp trên nền tảng ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu của khoa học - công nghệ, nhất là cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư”²; đồng thời: “đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo”³. Coi đây là nhân tố quyết định để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong bối cảnh chuẩn bị bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, ngày 22-12-2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nghị quyết khẳng định quan điểm: Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn

thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

2. Với những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia được hoàn thiện dần qua mỗi kỳ đại hội, nhiều thành tựu trong thực tiễn triển khai đã được khẳng định. Có thể thấy rằng, thời gian qua, sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã đạt nhiều kết quả được ghi nhận không chỉ trong nước mà khẳng định được vị thế trên trường quốc tế. Phát triển khoa học, công nghệ thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nâng cao năng suất, sức cạnh tranh của nền kinh tế; đóng góp to lớn vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường và sự phát triển bền vững đất nước.

Về thể chế, hành lang pháp lý cho sự phát triển khoa học, công nghệ ngày càng hoàn thiện: hiện có 4 luật liên quan trực tiếp đến lĩnh vực khoa học, công nghệ: Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Công nghệ cao, Luật Chuyển giao công nghệ và Luật Sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, có 12 luật, 42 nghị định, 131 thông tư khác có liên quan. Về chuyển đổi số có 8 luật liên quan trực tiếp: Luật Công nghệ thông tin, Luật Giao dịch điện tử, Luật Viễn thông, Luật Tần số vô tuyến điện, Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng, Luật Dữ liệu, Luật Cơ yếu; có 4 nghị quyết của Chính phủ và hơn 160 nghị định, quyết định, thông tư hướng dẫn thi hành. Trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến nay, Quốc hội đã thông qua 8 luật liên quan đến nội dung phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện, Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi), Luật Viễn thông (sửa đổi), Luật Lưu trữ, Luật Dữ liệu, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp, Luật Thủ đô (sửa đổi). Có 29 luật và 41 nghị quyết Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 7 và 8 đã giải quyết nhiều vấn đề cấp bách của thực tiễn như: Luật Đất đai, Luật Đầu tư tài sản, Luật Công chứng, Luật Căn cước, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật

Tài nguyên nước, Nghị quyết về thí điểm cơ chế, chính sách phát triển một số tỉnh, thành phố...⁴.

Hạ tầng số quốc gia được đẩy mạnh xây dựng theo hướng đồng bộ, hiện đại; hạ tầng viễn thông phát triển hiện đại, rộng khắp ngang tầm các nước phát triển. Cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành từng bước được triển khai. Công nghiệp công nghệ số phát triển nhanh, đóng góp lớn cho GDP. Các tổ chức khoa học - công nghệ và đội ngũ cán bộ phát triển cả về số lượng và chất lượng, là lực lượng đi đầu trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thành tựu trong các lĩnh vực khoa học cụ thể: khoa học xã hội và nhân văn có đóng góp tích cực, cung cấp luận cứ trong vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, góp phần bổ sung quan điểm, hoàn thiện thể chế, pháp luật. Khoa học tự nhiên - kỹ thuật, công nghệ với nhiều công trình đóng góp lớn cho phát triển kinh tế - xã hội ở các lĩnh vực nông nghiệp, y học, năng lượng, cơ khí, chế tạo, quân sự...

Các số liệu thống kê cụ thể, nước ta có 423 tổ chức nghiên cứu và phát triển với quy mô khác nhau, tập trung chủ yếu ở thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; hiện có gần 900 doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Việt Nam có khoảng 4.000 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, 208 quỹ đầu tư, 84 vườn ươm, 20 trung tâm khởi nghiệp sáng tạo; hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam đứng thứ 56/100 quốc gia; thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh lọt vào top 200 thành phố khởi nghiệp sáng tạo toàn cầu. Năm 2024, Việt Nam xếp hạng 44/133 về Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu và 71/193 quốc gia về Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử. Đến hết năm 2024, tỷ trọng kinh tế số trong GDP ước tính 18,3%. Năm 2024, công nghiệp công nghệ số đạt doanh thu 152 tỷ USD; kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử ước đạt 132 tỷ USD⁵.

Bên cạnh thành tựu to lớn đạt được trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, vẫn còn một số hạn chế, tồn tại. Tốc độ và sự bứt phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia còn chậm, chưa thực sự trở thành động lực quan trọng để phát

triển kinh tế - xã hội. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa có bước đột phá, chưa làm chủ được công nghệ chiến lược, công nghệ số cốt lõi. Hạ tầng chưa đồng bộ, nhất là hạ tầng số còn nhiều hạn chế; an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu còn nhiều thách thức. Việc huy động các nguồn lực cho khoa học - công nghệ và nghiên cứu, phát triển (R&D) chưa hiệu quả, trong đó chỉ cho khoa học, công nghệ chưa đạt mức quy định tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước (năm 2023 chỉ đạt 0,82%) và chỉ cho R&D mới đạt khoảng 0,67% GDP (trong đó mức trung bình của các nước phát triển là 2 - 5% GDP)⁶. Có cơ chế và chính sách cán bộ trong hoạt động khoa học và công nghệ còn nặng về hành chính, chưa tạo được môi trường thuận lợi để phát huy sức sáng tạo, thu hút nhân tài; nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu.

3. Với sự nhìn nhận thẳng thắn những hạn chế, tồn tại trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, ảnh hưởng tới sự phát triển và vị thế của đất nước trước thềm bước vào kỷ nguyên phát triển phồn thịnh, giàu mạnh, Nghị quyết số 57-NQ/TW là định hướng quan trọng để cả hệ thống chính trị và toàn xã hội chung tay thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp nhằm tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hoàn thiện chuyển đổi số quốc gia. Trong đó, xin nhấn mạnh một số nhóm giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, tích cực các hoạt động tuyên truyền, phổ biến thông tin, truyền thông chính sách nhằm nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Muốn tạo đột phá trong nhận thức và đổi mới tư duy về khoa học, công nghệ, cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến, truyền thông chính sách liên quan trên các kênh: báo chí, phát thanh, truyền hình, mạng xã hội, nền tảng số... Lựa chọn nội dung, cách thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chú ý đến những nhóm chủ thể yếu thế. Cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Ứng dụng nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp. Tùy theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực công tác, các cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

Thứ hai, hoàn thiện thể chế gắn với tạo hiệu quả trong tổ chức thực hiện pháp luật về khoa học, công nghệ tạo động lực đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số bởi lẽ trong ba điểm nghẽn lớn nhất hiện nay là thể chế, hạ tầng và nhân lực, thì thể chế là “điểm nghẽn” của “điểm nghẽn”⁷

Muốn hiện thực hóa giải pháp này, việc cần làm đầu tiên là sửa đổi đạo luật điều chỉnh hoạt động xây dựng thể chế (Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành). Trong đó, quán triệt tinh thần đổi mới tư duy lập pháp, luật chỉ quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội; kiên quyết từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”. Từ đó khơi thông các hoạt động phát triển khoa học, công nghệ (chuyển từ luật quản lý sang kết hợp hài hòa giữa quản lý hiệu quả và kiến tạo phát triển). Hoàn thiện thể chế bảo đảm các điều kiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số như nguồn lực về tài chính, về con người, về lộ trình thời gian thực hiện... Bảo đảm có sự linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành, đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn. Hoàn thiện thể chế quản lý khoa học theo hướng khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu và phát triển lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ sinh học (cơ chế thí điểm, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, quy định miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới không thành công...). Từ đó, thúc đẩy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo trong nghiên cứu khoa học.

Bên cạnh việc hoàn thiện thể chế, thì không thể tách rời khâu tổ chức thực hiện pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Do đó, cần phối hợp tổ chức rà soát, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc tổ chức thực hiện pháp luật có liên quan để tìm ra khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong thực tiễn tổ chức thực hiện: do thể chế (quy định chưa phù hợp), do thiết chế (chủ thể thực hiện không đủ, không đúng) hay do cơ chế (quy trình vận

hành thực hiện) gây trở ngại. Từ đó có những tháo gỡ kịp thời, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, công khai, đơn giản, thuận lợi.

Thứ ba, bảo đảm các nguồn lực thực hiện (tài chính, con người)

Để thực hiện bước đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần nguồn đầu tư tài chính không hề nhỏ để hoàn thiện hạ tầng như hạ tầng năng lượng, trung tâm nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp... lĩnh vực bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, kinh tế số, xã hội số, hạ tầng viễn thông; phát triển ngành công nghiệp Internet vạn vật (IoT), trung tâm dữ liệu...

Vì vậy, bên cạnh việc cân đối tăng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đồng thời có những biện pháp thu hút đầu tư từ các nguồn khác theo hướng các bên cùng có lợi. Các cơ quan nhà nước là chủ thể đi đầu, tạo niềm tin trong triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, từ đó có chính sách khuyến khích, động viên các tổ chức kinh tế tích cực tham gia. Đặc biệt, chú trọng đẩy mạnh hợp tác quốc tế; các hoạt động ngoại giao công nghệ để thu hút các nguồn lực bên ngoài, trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ...

Trong mọi hoạt động, con người là yếu tố quyết định cho mọi thành bại. Do đó, với ứng dụng khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; thực hiện thành công chuyển đổi số quốc gia thì cần nguồn nhân lực tương thích, đáp ứng yêu cầu. Muốn vậy cần tập trung những chính sách thu hút thế hệ trẻ lựa chọn học tập các ngành nghề cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số như công nghiệp bán dẫn, công nghệ cao, công nghiệp chiến lược, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng... Thực hiện những giải pháp bảo đảm chất lượng đội ngũ giảng viên, chương trình, tài liệu, cơ sở vật chất giảng dạy các ngành nghề; có chính sách ưu đãi (thuế, cơ chế tài chính) đối với những tổ chức, cá nhân đầu tư đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ cao, phục vụ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia (mô hình PPP; phối hợp giữa Nhà nước, tổ chức kinh tế, cơ sở đào tạo và cơ sở nghiên cứu...).

Xem tiếp trang 60

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc kết: Cán bộ là dây chuyền của bộ máy; muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém. CBDV ngoài phẩm chất chính trị, đạo đức phải tích hợp kiến thức, nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương để hướng dẫn, tuyên truyền, vận động người dân tự giác thực hiện. Đồng thời CBDV, Mặt trận phải đảm mình trong thực tiễn, cơ sở, sâu sát lắng nghe ý kiến tâm huyết của nhân dân và “3 cùng” với nhân dân để đưa nghị quyết vào cuộc sống. Hơn lúc nào hết, CBDV cần “phải thật sự tin dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, có trách nhiệm với dân”¹⁷; “tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm” để làm gương, thuyết phục nhân dân có hiệu quả - có như vậy nhân dân mới tin và làm theo. Sinh thời, Hồ Chí Minh luôn đề cao nhân phẩm tính gương mẫu, mực thước của CBDV, Hồ Chí Minh chỉ dẫn: “Tuyên truyền phải miệng nói tay làm, phải tùy hoàn cảnh mà giúp đỡ nhân dân thực sự, không phải chỉ dân vận bằng diễn thuyết”¹⁸. Cần lấy sự hài lòng của Nhân dân để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, CBDV, mặt trận.

Trong quá trình tác nghiệp, CBDV, mặt trận phải có phong cách làm việc khoa học, chuyên nghiệp, dân chủ, gần dân, hiểu dân, biết giải thích, thuyết phục có văn hóa làm chuyển biến nhận thức của người dân, để dân hiểu, dân tin, dân kiểm tra, giám sát, dân làm theo. Mỗi cán bộ, đảng viên, CBDV phải luôn ký thác lời dạy - chân lý sâu sắc của Hồ Chí Minh: “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”¹⁹.

1. V. I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2005, t. 11, tr. 5.
2. Tô Lâm: *Chuyển đổi số - động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới*, Tạp chí Cộng sản, số (9-2024), tr. 4.
- 3, 4, 5, 6, 7, 8, 14, 15, 18, 19. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, t. 5, tr. 335; t. 5, tr. 278; t. 15, tr. 280; t. 5, tr. 335; tr. 334; tr. 338; tr. 669; t. 10, tr. 610; t. 7, tr. 219; t. 4, tr. 51.
- 9, 10, 11, 12, 13, 16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG - ST, H, 2021, t. 2, tr. 204; tr. 203 - 204; tr. 205; t. 1, tr. 88; tr. 92; t. 2, tr. 140.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG - ST, H, 2016, tr. 210.

TẠO ĐỘT PHÁ TRONG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ...

Tiếp theo trang 54

4. Sự mạnh mẽ, quyết liệt trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW không những thể hiện ở khâu quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện (Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia diễn ra ngày 13-01-2025) mà còn thể hiện ở quyết tâm chính trị, hiện thực hóa thành hành động của cả hệ thống chính trị. Ngày 09-01-2025, Chính phủ ký Nghị quyết số 03/NQ-CPC ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nghị quyết đã cụ thể hóa thành 41 chỉ tiêu cụ thể tương ứng với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; chi tiết hóa 07 nhóm nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW thành 140 nhiệm vụ cho từng bộ, ngành, chính quyền địa phương, có thời gian, lộ trình thực hiện. Tạo chỉ dẫn quan trọng cho mọi hành động của các chủ thể hiện thực hóa các mục tiêu mà Nghị quyết đã đề ra.

- 1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 211, 121, 115.
4. Phát biểu của Chủ tịch Quốc hội tại Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
- 5, 6. Báo cáo của Ban Kinh tế Trung ương ngày 09-01-2025 về tình hình, kết quả thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thời gian qua; quán triệt triển khai tinh thần và nội dung cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Tài liệu phục vụ Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia).
7. *Nội dung chuyên đề của Tổng Bí thư Tô Lâm về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*, <https://dangcongsan.vn/thoi-su/noi-dung-chuyen-de-cua-tong-bi-thu-to-lam-ve-ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-682050.html>, 31-10-2024.